SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 3506 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 13/11/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N27/03/11/26

Vị trí lấy mẫu : Vòi phát tại nhà máy

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Nhà máy cấp nước Ân Thi

Địa chỉ: Phố Nguyễn Trung Ngạn - Xã Ân Thi - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

VILAS 629

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< LOQ (LOQ : 1,0)	**15**
2.	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	**Không có mùi, vị lạ**
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,45	**2**
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,51	**6,0 - 8,5**
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,26	**0,2 - 1,0**
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	KPH (LOD :0,0003)	**0,01**
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH (LOD :0,01)	**0,3**
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,70	**2**

Lưu ý: - *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm*
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: *KPH - Không phát hiện*
LOD: Giới hạn phát hiện phương pháp thử
LOQ: Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 3507 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 13/11/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N28/03/11/26

Vị trí lấy mẫu: HGĐ Ông Ngô Văn Bình - Số 89 - Phố Nguyễn Trung Ngạn - Xã Ân Thi - Tỉnh HY

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Nhà máy cấp nước Ân Thi

Địa chỉ: Phố Nguyễn Trung Ngạn - Xã Ân Thi - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

VILAS 629

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< LOQ (LOQ : 1,0)	15
2.	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,50	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,58	6,0 - 8,5
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,37	0,2 - 1,0
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	KPH (LOD :0,0003)	0,01
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH (LOD :0,01)	0,3
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,70	2

Lưu ý: - *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm*

- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện
LOD: Giới hạn phát hiện phương pháp thử
LOQ: Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 3508 /2026/KQTN-XN Ngày trả kết quả: 13/11/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N29/03/11/26

Vị trí lấy mẫu: HGĐ Ông Vũ Văn Thắng - Phố Bùi Thị Cúc - Xã Ân Thi - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Nhà máy cấp nước Ân Thi

Địa chỉ: Phố Nguyễn Trung Ngạn - Xã Ân Thi - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

VILAS 629

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	KPH (LOD : 0,3)	15
2.	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,47	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,55	6,0 - 8,5
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,23	0,2 - 1,0
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	KPH (LOD :0,0003)	0,01
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH (LOD :0,01)	0,3
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,70	2

Lưu ý: - *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm*
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện
LOD: Giới hạn phát hiện phương pháp thử

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 3509 /2026/KQTN-XN Ngày trả kết quả: 13/11/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N30/03/11/26

Vị trí lấy mẫu : Vòi phát tại nhà máy

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Nhà máy cấp nước Khoái Châu

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nha Hạ - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

VILAS 629

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< LOQ (LOQ : 1,0)	15
2.	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,37	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,59	6,0 - 8,5
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,35	0,2 - 1,0
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	KPH (LOD :0,0003)	0,01
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH (LOD :0,01)	0,3
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,58	2

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện
LOD: Giới hạn phát hiện phương pháp thử
LOQ: Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 3510 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 13/11/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N31/03/11/26

Vị trí lấy mẫu : Trạm Y Tế Phùng Hưng - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Nhà máy cấp nước Khoái Châu

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nha Hạ - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

VILAS 629

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< LOQ (LOQ : 1,0)	**15**
2.	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	**Không có mùi, vị lạ**
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,39	**2**
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,48	**6,0 - 8,5**
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,56	**0,2 - 1,0**
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	KPH (LOD :0,0003)	**0,01**
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH (LOD :0,01)	**0,3**
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,58	**2**

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện
LOD: Giới hạn phát hiện phương pháp thử
LOQ: Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 3511 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 13/11/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N32/03/11/26

Vị trí lấy mẫu : Khu Công Nghiệp Số 05 - Xã Xuân Trúc - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Nhà máy cấp nước Khoái Châu

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nha Hạ - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

VILAS 629

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	KPH (LOD : 0,3)	**15**
2.	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	**Không có mùi, vị lạ**
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,45	**2**
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,60	**6,0 - 8,5**
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,22	**0,2 - 1,0**
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	KPH (LOD :0,0003)	**0,01**
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH (LOD :0,01)	**0,3**
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,70	**2**

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện
LOD: Giới hạn phát hiện phương pháp thử
LOQ: Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 3503 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 13/11/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N24/03/11/26

Vị trí lấy mẫu : Vòi phát công ty

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần nước sạch Hưng Yên - Chi nhánh cấp nước Hưng Yên I

Địa chỉ: Số 3 - Tô Hiệu - Phường Phố Hiến - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

VILAS 629

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	KPH (LOD : 0,3)	**15**
2.	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	**Không có mùi, vị lạ**
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,32	**2**
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,55	**6,0 - 8,5**
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,44	**0,2 - 1,0**
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	KPH (LOD :0,0003)	**0,01**
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH (LOD :0,01)	**0,3**
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,58	**2**

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: *KPH - Không phát hiện*
LOD: Giới hạn phát hiện phương pháp thử

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 3504 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 13/11/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N25/03/11/26

Vị trí lấy mẫu : HGĐ SN 52E - Trưng Nhị - Phường Phố Hiến - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần nước sạch Hưng Yên - Chi nhánh cấp nước Hưng Yên I

Địa chỉ: Số 3 - Tô Hiệu - Phường Phố Hiến - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

VILAS 629

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	KPH (LOD : 0,3)	**15**
2.	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	**Không có mùi, vị lạ**
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,42	**2**
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,58	**6,0 - 8,5**
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,35	**0,2 - 1,0**
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	KPH (LOD :0,0003)	**0,01**
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH (LOD :0,01)	**0,3**
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,64	**2**

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện
LOD: Giới hạn phát hiện phương pháp thử

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 3505/2026/KQTN-XN Ngày trả kết quả: 13/11/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N26/03/11/26

Vị trí lấy mẫu : Nhà máy cấp nước Tiên Lữ - Xã Tiên Lữ - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần nước sạch Hưng Yên - Chi nhánh cấp nước Hưng Yên I

Địa chỉ: Số 3 - Tô Hiệu - Phường Phố Hiến - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

VILAS 629

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< LOQ (LOQ : 1,0)	**15**
2.	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	**Không có mùi, vị lạ**
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,32	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,64	**6,0 - 8,5**
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,19	**0,2 - 1,0**
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	KPH (LOD :0,0003)	**0,01**
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH (LOD :0,01)	**0,3**
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,64	**2**

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/TB
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện
LOD: Giới hạn phát hiện phương pháp thử
LOQ: Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*